

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Thanh Tuyền

Ông Lò Văn Sung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST – HS ngày 05/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG VĂN Q** - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã ST, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Giáy; con ông: Hoàng Văn D, sinh năm: 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1959; có vợ: Phan Xà H, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn, sinh năm 2010, con nhỏ, sinh năm 2014; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 22/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ST, thành phố Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **HOÀNG VĂN T** - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã ST, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Giáy; con ông: Hoàng Văn K, sinh năm: 1963 và bà Vui Thị S, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 22/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ST, thành phố Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/4/2020, tại khu vực chợ San Thàng, thành phố Lai Châu, Hoàng Văn Q mua được 02 gói Heroine được gói bên ngoài mỗi gói bằng mảnh nilon màu hồng của một người đàn ông tên Lở (Q không biết rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng. Sau đó Q mang 02 gói Heroine về nhà không cho ai biết, trong lúc cất giấu Q lấy ra 01 gói cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít rồi gói lại như cũ và cất 02 gói vào phía dưới chăn trên giường trong phòng ngủ. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/4/2020, Hoàng Văn T đến nhà Q hỏi mua 200.000 đồng Heroine, Q đồng ý. Tiếp đưa cho Q số tiền 195.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng), Q cầm tiền đếm lại thấy thiếu 5000 đồng nhưng không nói gì. Sau đó, Q đi vào trong phòng ngủ bên trái cửa ra vào, lấy 01 gói Heroine (gói mà Q đã sử dụng một ít) ở dưới chăn trên giường mang ra phòng khách đưa cho T. T cầm gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng trong lòng bàn tay trái rồi đi về, khi T đi đến khu vực trường Mầm non xã ST cũ thuộc bản S, xã ST, thành phố Lai Châu thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày 13/4/2020.

Cùng ngày 13/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Hoàng Văn Q ở Bản S, xã ST, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Kết quả khám xét, Q đã tự giác lấy giao nộp 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong là chất bột màu trắng ở dưới chăn trên giường trong phòng ngủ bên trái cửa ra vào nhà Q và số tiền 355.000 đồng, trong đó có 195.000 đồng là tiền Q bán Heroine cho T mà có. Q khai nhận gói chất bột trên là Heroine của Q tàng trữ để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Kết quả giám định số chất bột màu trắng thu giữ của T trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,18 gam, là chất ma túy loại Heroine; số chất bột màu trắng thu giữ của Q trong quá trình khám xét khẩn cấp có khối lượng là 0,31 gam, là chất ma túy, loại Heroine.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

0,18 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn T trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu vật.

0,31 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn Q trong quá trình khám xét khẩn cấp, đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu vật.

02 mảnh nilon màu hồng được niêm phong và bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Số tiền 355.000 đồng, trong đó có 195.000 đồng là tiền do Q bán Heroine cho T mà có hiện được niêm phong, bảo quản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lai Châu.

Cáo trạng số 33/CT- VKSTP, ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hoàng Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo). Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 195.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 160.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/4/2020, tại khu vực chợ S, thành phố Lai Châu, Hoàng Văn Q đã mua được 02 gói heroine có tổng khối lượng là 0,49 gam để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2020, tại nơi ở của Q thuộc Bản S, xã ST, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Q đã bán cho Hoàng Văn T 01 gói heroine có khối lượng 0,18 gam lấy 195.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), Hoàng Văn T trên đường mang về sử dụng, khi đi đến khu vực trường Mâm non xã S cũ thuộc Bản ST, xã San Thàng, thành phố Lai Châu thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày 13/4/2020. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

***“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroinee, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công*

*việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Hoàng Văn Q nhận thức được sự nguy hiểm do ma túy gây ra nhưng chỉ vì thích ăn chơi đua đòi mà bị cáo đã sa vào con đường nghiện chất ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân và muốn kiếm tiền một cách nhanh nhất và vì tính siêu lợi nhuận của việc mua bán ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật mà cố ý phạm tội. Còn đối với Hoàng Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm do ma túy gây ra nhưng chỉ vì thích ăn chơi đua đòi mà bị cáo đã sa vào con đường nghiện chất ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, nên bị cáo đã mua ma túy của Hoàng Văn Q để sử dụng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai

của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,18 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn T trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với 0,31gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn Q trong quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

02 mảnh nilon màu hồng. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 355.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Q, trong đó có 195.000 đồng là tiền do Q bán Heroine cho T mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 160.000 đồng xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q.

[8] Liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của Q: Về nguồn gốc số ma túy trên là do Q mua của một người đàn ông tên Lở (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ San Thàng, thành phố Lai Châu. Kết quả điều tra xác định, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 22/4/2020 là 09 ngày),

còn lại bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 22/4/2020 là 09 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là: 01 mảnh nilon màu hồng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Hoàng Văn Q, sinh năm 1986 trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 13/4/2020.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là: 01 mảnh nilon màu hồng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Hoàng Văn T, sinh năm 1991, trong quá trình bắt quả tang ngày 13/4/2020.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 195.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Quyền.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q số tiền 160.000 đồng (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**Phạm Thị Nga**